

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ Đề án dạy và học ngoại ngữ năm 2024**

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Đề án ngoại ngữ Quốc gia; căn cứ báo cáo đề xuất tham mưu của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản 546/SGDDT-GDTX&CN ngày 19/3/2024 (sau khi thống nhất với các sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động- Thương binh và Xã hội và Trường Đại học Hà Tĩnh), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án dạy và học ngoại ngữ năm 2024 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; tạo nền tảng phổ cập ngoại ngữ cho giáo dục phổ thông vào năm 2025.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam**

**1.1. Đối với giáo dục mầm non**

Triển khai chương trình cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh theo lộ trình đã xây dựng tại những cơ sở giáo dục đủ điều kiện và có nhu cầu thực hiện theo quy định.

**1.2. Đối với giáo dục phổ thông**

Đối với Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm (lớp 3-12): Tiếp tục triển khai theo chương trình môn tiếng Anh trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và Chương trình môn Tiếng Anh hệ 10 năm thí điểm.

Đối với Chương trình tiếng Anh lớp 1 và lớp 2: Triển khai tại những cơ sở giáo dục đủ điều kiện và có nhu cầu.

Đối với các chương trình ngoại ngữ khác: Triển khai theo chương trình môn ngoại ngữ tương ứng trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và các hướng dẫn có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với việc dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác (như môn Toán và các môn khoa học) bằng ngoại ngữ: Triển

khai thực nghiệm/thí điểm chương trình tại những cơ sở giáo dục đủ điều kiện và có nhu cầu.

### **1.3. Đối với giáo dục đại học**

Xây dựng, điều chỉnh và hoàn thiện (nếu cần); ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn chương trình đào tạo.

Thực hiện các chương trình ngoại ngữ theo chuẩn chương trình đào tạo; Tiếp tục thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành không chuyên ngoại ngữ), Bậc 5 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 100% các ngành đào tạo chuyên ngoại ngữ triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo, 80% các ngành khác triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo vào năm 2025; Tiếp tục triển khai theo lộ trình các chương trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ bảo đảm mục tiêu 90% sinh viên tốt nghiệp ngành sư phạm ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ vào năm 2024, hướng tới mục tiêu 100% sinh viên tốt nghiệp ngành sư phạm ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ vào năm 2025.

Lựa chọn, triển khai một số chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị.

Tổ chức bồi dưỡng cấp chứng chỉ đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho giáo viên ngoại ngữ.

Triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành bằng ngoại ngữ theo nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị.

### **1.4. Đối với giáo dục nghề nghiệp**

Xây dựng, điều chỉnh và hoàn thiện (nếu cần); ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn chương trình đào tạo.

Thực hiện các chương trình ngoại ngữ theo chuẩn chương trình đào tạo; hoàn thiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 1 (đối với học sinh tốt nghiệp trung cấp), Bậc 2 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 50% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo vào năm 2025.

Lựa chọn một số môn học và môn chuyên ngành, nghề phù hợp để hướng dẫn xây dựng, thực hiện lộ trình triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên dạy ngoại ngữ tại các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề trên địa bàn Hà Tĩnh.

## **2. Kiểm tra, đánh giá**

Hoàn thiện và đưa vào sử dụng bộ tài liệu hướng dẫn quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ.

Tiếp tục phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ); Hướng dẫn sử dụng ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị.

Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

### **3. Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức**

#### **3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ**

Bổ trí số lượng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2024- 2025 và các năm tiếp theo, đặc biệt đối với giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ; giáo viên, giảng viên dạy các môn học khác và các môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

#### **3.2. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)**

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm.

### **4. Điều kiện dạy và học ngoại ngữ**

Lựa chọn, trang bị bổ sung các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học môn ngoại ngữ theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.

### **5. Môi trường dạy và học ngoại ngữ, kiểm tra giám sát và các hoạt động khác**

#### **5.1. Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ**

Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ;

Tiếp tục phát động phong trào giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ;

Tiếp tục phát động các cuộc thi tiếng Anh theo chuẩn quốc tế như: IELTS, TOEFL, Cambridge.

#### **5.2. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án**

Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của cơ quan, đơn vị và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại đơn vị hướng tới đánh giá, tổng kết việc thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2025 vào năm 2025.

### **5.3. Công tác truyền thông**

Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Xây dựng, giới thiệu các chương trình ngoại ngữ, các hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau.

### **5.4. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ**

Tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của các cơ sở giáo dục tại địa phương theo cơ chế tự chủ.

Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong việc dạy và học ngoại ngữ.

## **6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư trang thiết bị cần thiết cho dạy học ngoại ngữ**

Lựa chọn, trang bị bổ sung các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học môn ngoại ngữ theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018;

Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.

## **III. KINH PHÍ**

**1. Nguồn kinh phí:** Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn ngân sách nhà nước bố trí năm 2024 cho chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn thu của các cơ sở giáo dục đào tạo, nguồn tài trợ hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các khoản thu hợp pháp khác.

**2. Tổng kinh phí:** (theo bảng tổng hợp kinh phí).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì triển khai các chương trình ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; **tham mưu các chính sách khuyến khích học sinh học ngoại ngữ;** tham mưu đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ dạy học ngoại ngữ

thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ và giáo viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ; phát động các phong trào, các cuộc thi theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế;

Phối hợp tham mưu đủ đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định.

## **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

Nghiên cứu, đánh giá, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo (ưu tiên các ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế);

Đánh giá, hoàn thiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 2 (đối với học sinh tốt nghiệp trung cấp), Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), Bậc 4 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 30% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo vào năm 2024;

Lựa chọn một số môn học và môn chuyên ngành, nghề phù hợp để hướng dẫn xây dựng, thực hiện lộ trình triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ;

Chủ trì tham mưu đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ dạy học ngoại ngữ, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định.

## **3. Trường Đại học Hà Tĩnh**

Nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo (ưu tiên các ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực ngành nghề được tự do di chuyển trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN);

Thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành không chuyên ngoại ngữ), Bậc 5 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành chuyên ngoại ngữ);

Lựa chọn, triển khai một số chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực hiện của Trường và tiếp tục triển khai theo lộ trình các chương trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ;

Chủ trì tổ chức bồi dưỡng cấp chứng chỉ đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho giáo viên ngoại ngữ của Trường;

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại học gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định.

#### **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu phương án kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

#### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai của địa phương phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để đảm bảo triển khai dạy học tiếng Anh đáp ứng được theo yêu cầu; chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương, định kỳ báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Giao Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ nội dung, nhiệm vụ chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo nghiêm túc, kịp thời và hiệu quả./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT; (để báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Châu**

# UBND TỈNH HÀ TĨNH

## Phụ lục 1

### KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

### ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2024 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Đối tượng	Số lượng	Cơ sở thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện	Phương pháp thực hiện	Kinh phí (triệu VNĐ)			Đơn vị chủ trì
						Tổng kinh phí	Trung ương	Địa phương	
<b>I</b>	<b>Đối với Giáo dục phổ thông</b>								
1	Tập huấn về phương pháp dạy tiếng Anh	Giáo viên tiếng Anh tại các trường phổ thông	1368 GV	Sở GDĐT	Tổ chức các lớp tập huấn do Sở GDĐT chủ trì	100		100	Sở GDĐT
2	Bồi dưỡng nâng cao năng lực và nghiệp vụ sư phạm đội ngũ giáo viên tiếng Anh phổ thông	Giáo viên tiếng Anh tại các trường phổ thông	Năng lực: 125 GV NVSP: 150 GV	Đơn vị được lựa chọn	Phối hợp với các Trường ĐH đủ điều kiện tổ chức các lớp bồi dưỡng và thi cấp chứng chỉ sau khi hoàn thành	3.060	2.170	890	Sở GDĐT
3	Đầu tư trang thiết bị phục vụ dạy học	Các trường phổ thông	20 trường	Đơn vị được lựa chọn	Thực hiện theo Luật Đấu thầu	5.000		5.000	Sở GDĐT
<b>II</b>	<b>Đối với Giáo dục nghề nghiệp</b>								
1	Bồi dưỡng nâng cao năng lực	Giáo viên dạy ngoại	30 GV	Đơn vị được lựa chọn	Phối hợp với các Trường ĐH tổ	390		390	Sở LĐ-TB&XH

	lực cho giáo viên ngoại ngữ	ngữ đang giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn Hà Tĩnh			chức các lớp bồi dưỡng và thi cấp chứng chỉ sau khi hoàn thành				
2	Đầu tư trang thiết bị phục vụ dạy học ngoại ngữ	Các trường cao đẳng, trung cấp	7 trường	Đơn vị được lựa chọn	Thực hiện theo Luật Đầu thầu	2.395		2.395	Sở LĐ-TB&XH
<b>III Đối với Giáo dục đại học</b>									
1.	Bồi dưỡng đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Giảng viên Khoa Ngoại ngữ	32 GV	Đơn vị được lựa chọn	Phối hợp với các trường ĐH đủ điều kiện tổ chức lớp bồi dưỡng và thi cấp chứng chỉ sau khi hoàn thành	1.259		1.259	Trường ĐH Hà Tĩnh
<b>Tổng: Mười hai tỷ hai trăm linh bốn triệu đồng</b>						39.2592.204	2.170	10.034	



**Phụ lục 2**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ**

*(Đối với các hoạt động đề xuất kinh phí trung ương)*

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2024 của UBND tỉnh)*

- Căn cứ Thông tư số 51/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTG ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

- Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

TT	Tên nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức (VNĐ)	Số tiền (triệu VNĐ)	Thông tư thực hiện	Ghi chú
	Phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh phổ thông	Phối hợp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh phổ thông	- Bồi dưỡng nâng cao năng lực - Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Triệu	- Bồi dưỡng nâng cao năng lực: 90 - Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm: 100	- Bồi dưỡng nâng cao năng lực 13triệu/giáo viên - Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm 10triệu/giáo viên	2.170	Thông tư số 36/2018/TT-BTC Thông tư số 51/2018/TT-BTC	
<b>Tổng cộng:</b> Hai tỷ một trăm bảy mươi triệu đồng./.									

## UBND TỈNH HÀ TĨNH

## Phụ lục 3

## ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày /6/2024)

Số liệu báo cáo						Đề xuất chỉ tiêu bồi dưỡng Năng lực ngoại ngữ					
Số lượng giáo viên tiếng Anh			Số lượng giáo viên tiếng Anh chưa đạt chuẩn			Trung ương		Địa phương		Nguồn khác	
TH	THCS	THPT	TH	THCS	THPT	Số lượng	Kinh phí (triệu VNĐ)	Số lượng	Kinh phí (triệu VNĐ)	Số lượng	Kinh phí
462	567	339	35	32	58	90	1.170	35	390	0	0

## ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC SỰ PHẠM NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày /4/2024)

Số liệu báo cáo						Đề xuất chỉ tiêu bồi dưỡng Nghiệp vụ sự phạm					
Số lượng giáo viên tiếng Anh			Số lượng giáo viên chưa bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm			Trung ương		Địa phương		Nguồn khác	
TH	THCS	THPT	TH	THCS	THPT	Số lượng	Kinh phí (triệu VNĐ)	Số lượng	Kinh phí (triệu VNĐ)	Số lượng	Kinh phí
462	567	339	162	270	139	100	1.000	50	500	0	0



